

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh H, sinh ngày 03/3/1994. Địa chỉ: Số A, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Cao M, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, nguyên đơn bà Lý Thị Thanh H trình bày: Bà H và ông M quen biết nhau, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2020 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống bà và ông M có một con chung tên: Cao Minh C, sinh ngày 16/9/2020, hiện đang sống với bà H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, ông M không quan tâm đến vợ con, đối xử bạo lực gia đình, làm rạn nứt tình cảm, không hàn gắn được, bà và ông M không sống

chung với nhau gần 03 năm nay. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Lý Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Cao M; Về con chung: Bà Lý Thị Thanh H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Cao Minh C, sinh ngày 16/9/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông **Cao M** đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng **ông M** **đều vắng mặt** không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của **bà H**.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà **H** và ông **M** được ly hôn, giao hai con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung bà H trình bày không có không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Cao M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng **ông M** vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh H trình bày: Bà H và ông M quen biết nhau, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2020 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. **Bà H** cho rằng sau một thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, ông bà hay cãi nhau, không có tiếng nói chung, ông M không quan tâm đến vợ con, đối xử bạo lực gia đình, làm rạn nứt tình cảm, không hàn gắn được cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay, ông bà không còn chung sống với nhau, bà yêu cầu được ly hôn với ông **M**. Thấy rằng: Hôn nhân giữa bà H và **ông M** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã không còn chung sống với nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của **bà H**, **cho bà và ông M** được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Bà H và ông M có một người con chung là tên Cao Minh C,

sinh ngày 16/9/2020, hiện nay đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi hai con chung. Thấy rằng: Từ nhỏ cháu C sống chung với bà H, hơn nữa bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, để cháu C ổn định tâm lý và môi trường sống nên Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Cao Minh C, sinh ngày 16/9/2020 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Lý Thị Thanh H không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lý Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 5, Điều 271, Điều 273 và điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thanh H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh H được ly hôn với ông Cao Mương

2/. Về con chung: Giao Cao Minh C, sinh ngày 16/9/2020 cho bà Lý Thị Thanh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Thanh H không yêu cầu ông Cao M cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Cao M, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Thanh H và ông Cao M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Bà Lý Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009604, ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nhân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh Hoa, sinh ngày 03/3/1994. Địa chỉ: **Số 106, ấp Hòa Quới, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng** (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Cao Mương, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: **ấp Cây Sộp, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025, nguyên đơn bà Lý Thị Thanh Hoa trình bày: Bà Hoa và ông Mương quen biết nhau, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2020 tại UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống bà và ông Mương có một con chung tên: Cao Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020, hiện đang sống với bà Hoa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, ông Mương không quan tâm đến vợ con, đối xử bạo lực gia đình, làm rạn nứt tình cảm, không hàn gắn được, bà và ông Mương không sống chung với nhau gần 03 năm nay. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Lý Thị Thanh Hoa yêu cầu được ly hôn với ông Cao Mương; Về con chung: Bà Lý

Thị Thanh Hoa yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên tên: Cao Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà Hoa không yêu cầu ông Mương cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông **Cao Mương** đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng **ông Mương đều vắng mặt** không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của **bà Hoa**.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà **Hoa** và ông **Mương** được ly hôn, giao hai con chung cho bà Hoa tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Mương không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Hoa không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung bà Hoa trình bày không có không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị Thanh Hoa có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Cao Mương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng **ông Mương** vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh Hoa trình bày: Bà Hoa và ông Mương quen biết nhau, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2020 tại UBND xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. **Bà Hoa** cho rằng sau một thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, ông bà hay cãi nhau, không có tiếng nói chung, ông Mương không quan tâm đến vợ con, đối xử bạo lực gia đình, làm rạn nứt tình cảm, không hàn gắn được cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay, ông bà không còn chung sống với nhau, bà yêu cầu được ly hôn với ông **Mương**. Thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Hoa và **ông Mương** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã không còn chung sống với nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của **bà Hoa, cho bà và ông Mương** được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Bà Hoa và ông Mương có một người con chung là tên Cao

Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020, hiện nay đang sống chung với bà Hoa. Bà Hoa yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, bà Hoa không yêu cầu ông Mương cấp dưỡng nuôi hai con chung. Thấy rằng: Từ nhỏ cháu Châu sống chung với bà Hoa, hơn nữa bà Hoa yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, để cháu Châu ổn định tâm lý và môi trường sống nên Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Cao Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020 cho bà Hoa trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Mương không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Lý Thị Thanh Hoa không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Mương không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoa không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lý Thị Thanh Hoa phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 5, Điều 271, Điều 273 và điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thanh Hoa.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh Hoa được ly hôn với ông Cao Mương .

2/. Về con chung: Giao Cao Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020 cho bà Lý Thị Thanh Hoa tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Thanh Hoa không yêu cầu ông Cao Mương cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Cao Mương, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Thanh Hoa và ông Cao Mương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Bà Lý Thị Thanh Hoa phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009604, ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Bà Hoa đã nộp đủ tiền án phí.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Bạch Vân Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Văn Nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KẾ SÁCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Kế Sách, ngày 20 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 5 năm 2025
Tại phòng nghị án thuộc Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc
Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Tăng Thị Bạch Vân

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh Hoa, sinh ngày 03/3/1994. Địa chỉ: Số 106, ấp Hòa Quới, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Cao Mương, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: ấp Cây Sộp, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về án dụng điển luật: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 5, Điều 271, Điều 273 và điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Thanh Hoa, được ly hôn với ông Nguyễn Phương Bình.

Biểu quyết: 3/3

2/. Về con chung: Giao Cao Minh Châu, sinh ngày 16/9/2020 cho bà Lý Thị Thanh Hoa tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Biểu quyết: 3/3

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Thanh Hoa không yêu cầu ông Cao Mương cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

Biểu quyết: 3/3

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Cao Mương, không ai được quyền ngăn cản.

Biểu quyết: 3/3

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Thanh Hoa và ông Cao Mương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

6/. Về án phí: Bà Lý Thị Thanh Hoa phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009604, ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Bà Hoa đã nộp đủ tiền án phí.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút, ngày 20/5```/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Bạch Vân Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Văn Nhân